BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO
*

Số *487* - CV/BTGTW
V/v tuyên truyền kết quả Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2026

VĂN PHÒNG BỘ QUỐC PHÒNG
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ ĐẾN
Số: 2427B
Ngày: 08/09/2026
Chuyển:

Kính gửi: - Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Trung ương,
- Các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương.

Sau 17 ngày làm việc tích cực, trách nhiệm, dân chủ, khoa học và đạt hiệu quả cao, Kỳ họp không thường lệ thứ nhất, Quốc hội khóa XVI đã thành công tốt đẹp.

Để phục vụ công tác tuyên truyền sau Kỳ họp, Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Văn phòng Quốc hội soạn thảo "Đề cương tuyên truyền kết quả Kỳ họp không thường lệ thứ nhất, Quốc hội khóa XVI", đề nghị các đồng chí chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên,
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c),
- Đ/c Trưởng Ban (để b/c),
- Đ/c Phó Trưởng ban phụ trách,
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,
- Hội Nhà báo Việt Nam,
- Vụ Thông tin và Thư viện, VPQH,
- Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các vụ, đơn vị,
- Vụ Tuyên truyền,
- Phòng Tổng hợp,
- Lưu BTGTW.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Số và ký hiệu văn bản: 487-CV/BTGTW
Ký bởi: Ban Tuyên giáo Trung ương

Phan Xuân Thủy

ĐỀ CƯƠNG

Tuyên truyền kết quả Kỳ họp không thường lệ thứ nhất, Quốc hội khóa XVI

A. BỐI CẢNH, NỘI DUNG CỦA KỲ HỌP

1. Bối cảnh

Kỳ họp không thường lệ thứ nhất, Quốc hội khóa XVI diễn ra sau Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV thành công tốt đẹp; đánh giá toàn diện, khách quan kết quả sau 1 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp và sự nỗ lực của cấp ủy các cấp, cộng đồng doanh nghiệp, Nhân dân quyết tâm thực hiện các mục tiêu, giải pháp, hiệu quả tăng trưởng "2 con số" trong năm 2026 và những năm tiếp theo; tình hình chính trị, kinh tế - xã hội ổn định, duy trì đà khởi sắc, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm đạt 8,18% (cao nhất trong 15 năm qua), an ninh năng lượng được bảo đảm, quốc phòng, an ninh được giữ vững,... Tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, xung đột quân sự tiếp tục diễn ra tại Trung Đông, chiến sự giữa Mỹ và Israel, Iran, tác động đến giá cả, chi phí tăng cao; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng, lạm phát, ảnh hưởng đến nhiều nước trên thế giới,...

2. Nội dung

Quốc hội đã xem xét, thông qua 15 luật, 06 nghị quyết quy phạm pháp luật và cho ý kiến đối với 07 dự án luật quan trọng khác, tiếp tục thể chế hóa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tháo gỡ các điểm nghẽn, chồng chéo, bất cập trong hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Các chính sách được ban hành nhằm kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, khơi thông nguồn lực, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

B. KẾT QUẢ KỲ HỌP

I. CÔNG TÁC LẬP PHÁP

- Các luật, nghị quyết được thông qua:

1. ***Luật Hòa giải ở cơ sở*** được sửa đổi toàn diện nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác hòa giải ở cơ sở, nhất là các chủ trương mới về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam; thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp thôn, tổ dân phố hiện nay; khuyến khích, phát triển và tăng cường hiệu quả của các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án và khắc phục những hạn chế, bất cập phát sinh trong quá trình triển khai thi hành Luật.

Luật gồm 05 chương, 35 điều (tăng 02 điều so với Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013), kế thừa một số quy định còn phù hợp của Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013,

chỉnh lý 31 điều, bổ sung 04 điều, bãi bỏ 02 điều, tập trung vào những điểm mới, như: sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định liên quan đến việc hình thành đội ngũ hoà giải viên (về bầu hoà giải viên, bổ sung các quy định về chỉ định hoà giải viên), quyền và nghĩa vụ của hoà giải viên, người được mời tham gia hoà giải ở cơ sở, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác hoà giải ở cơ sở, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong công tác hoà giải ở cơ sở và các nội dung khác;... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

2. *Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL)* được sửa đổi toàn diện nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật nói chung và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói riêng; bảo đảm cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 và sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; khắc phục những hạn chế, bất cập qua thực tiễn thi hành, góp phần xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

Luật gồm 05 chương, 39 điều, giữ nguyên số lượng chương và giảm 02 điều so với Luật PBGDPL năm 2012; trong đó, sửa đổi, hoàn thiện, cơ cấu lại nội dung của 40/41 điều, cơ bản giữ nguyên nội dung 01 điều của Luật PBGDPL năm 2012 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2027, tập trung vào một số nội dung lớn như: *(i)* Bổ sung nội dung *truyền thông chính sách* vào phạm vi điều chỉnh; *(ii)* Hoàn thiện quy định về Hội đồng phối hợp PBGDPL theo hướng Hội đồng được thành lập ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp xã; căn cứ tình hình thực tiễn và yêu cầu của công tác PBGDPL, truyền thông chính sách thì sẽ thành lập Hội đồng phối hợp PBGDPL ở Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức ở Trung ương; *(iii)* mở rộng đối tượng đặc thù trong PBGDPL; *(iv)* Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL, tăng cường ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo và Cổng Pháp luật quốc gia; *(v)* Rà soát, phân định cụ thể hơn trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong PBGDPL, truyền thông chính sách, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; *(vi)* Đổi mới quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo hướng chuyển từ cơ chế công nhận sang lựa chọn, công bố danh sách; bổ sung quy định về *người được mời tham gia PBGDPL*, qua đó mở rộng nguồn nhân lực, huy động sự tham gia của các chuyên gia, người có chuyên môn phù hợp; đồng thời quy định cụ thể hơn quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các chủ thể này trong hoạt động PBGDPL; *(vii)* Bổ sung quy định về truyền thông chính sách gồm nội dung, hình thức, thời điểm truyền thông chính sách và trách nhiệm thực hiện truyền thông chính sách và *(viii)* Về đánh giá hoạt động PBGDPL;... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

3. *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước* được ban hành đáp ứng yêu cầu thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước, đẩy mạnh phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước về công tác bồi thường của nhà nước, tổ chức và hoạt động của các cơ quan giải quyết bồi thường phù hợp

với mô hình tổ chức cơ quan sau sắp xếp; tăng cường cải cách thủ tục hành chính và đơn giản hóa thủ tục yêu cầu bồi thường, bảo đảm tốt hơn quyền yêu cầu bồi thường, quyền và lợi ích của người bị thiệt hại do hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây ra; đồng thời, khắc phục những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn phát sinh trong quá trình thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước hiện hành.

Luật sửa đổi, bổ sung 37/78 điều, bãi bỏ 02/78 điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước hiện hành, tập trung vào các vấn đề: *(i)* Sửa đổi, bổ sung quy định về nguyên tắc bồi thường nhà nước (nguyên tắc áp dụng pháp luật); phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính; kinh phí bồi thường và thủ tục chi trả; *(ii)* Bổ sung quyền được bồi thường của người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và người thân của họ và một số quy định về kinh phí cho công tác quản lý nhà nước, trách nhiệm hoàn trả, miễn trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ; *(iii)* Đơn giản hóa thủ tục hành chính, ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong tiếp nhận và giải quyết yêu cầu bồi thường;... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

4. *Luật Phát triển đô thị* được ban hành nhằm thể chế hóa kịp thời chủ trương của Đảng, trước hết là Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới, tạo lập khuôn khổ pháp lý ổn định, thống nhất, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản trị đô thị, hạn chế tình trạng mỗi tỉnh, thành phố lại có nghị quyết riêng của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển địa phương.

Luật gồm 05 chương, 66 điều, với các nội dung như, *(i)* Quy định các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, phân quyền mạnh, trực tiếp và triệt để cho Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố khác là đô thị loại đặc biệt; *(ii)* Phân quyền cho các địa phương có khu kinh tế đặc biệt; giao Chính phủ quyết định việc áp dụng một số cơ chế, chính sách về thúc đẩy phát triển đô thị đặc biệt trong Luật cho các thành phố khác *(chưa được công nhận là đô thị loại đặc biệt)* và khu kinh tế đặc biệt; *(iii)* Quy định cơ chế kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình, bảo đảm việc phân quyền phù hợp với năng lực thực thi của bộ máy và tính thống nhất của nền hành chính quốc gia cũng như nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước quy định tại Hiến pháp;... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2026.

5. *Luật Dầu khí* được sửa đổi toàn diện nhằm tiếp tục thể chế hóa đầy đủ các quan điểm chỉ đạo, đường lối, nhiệm vụ, giải pháp mới để phát triển ngành dầu khí, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, định hướng Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam tại Nghị quyết số 70-NQ/TW, Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị và các nghị quyết, kết luận khác có liên quan của cấp có thẩm quyền; đáp ứng yêu cầu cao hơn về bảo đảm an ninh năng lượng phục vụ tăng trưởng kinh tế cao, giải phóng nguồn lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội bứt phá trong kỷ nguyên mới của đất nước.

Luật gồm 12 chương, 62 điều (tăng 01 chương, giảm 07 điều so với Luật Dầu khí năm 2022), với những quy định mới, như: *(i)* Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản lý

về hoạt động dầu khí thượng nguồn có tính đặc thù gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ; *(ii)* Bổ sung một số quy định khung về một số hoạt động đầu tư mới gắn với hoạt động dầu khí để tạo cơ sở pháp lý ban đầu, căn cứ quy định này, Chính phủ quy định chi tiết để bảo đảm tính linh hoạt, chủ động trong quá trình triển khai thực hiện hoạt động mới này; *(iii)* Tiếp tục hoàn thiện để có các cơ chế, chính sách, giải pháp đột phá hơn nữa nhằm tăng cường thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa để khai thác tốt nhất tiềm năng dầu khí trong nước, tận dụng hiệu quả hơn giai đoạn nhu cầu năng lượng hóa thạch vẫn còn cao, phát huy tốt hơn việc sử dụng nguồn khí tự nhiên và các dạng năng lượng mới trong lĩnh vực dầu khí. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

6. *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Phòng, chống rửa tiền và Luật Các tổ chức tín dụng* được ban hành nhằm xử lý những vấn đề cấp bách, cần sửa đổi, bổ sung ngay để kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về sắp xếp, tổ chức bộ máy; tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, tạo động lực tăng trưởng *"2 con số"*; hoàn thiện cơ chế, nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức Việt Nam, bảo đảm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý quốc tế; xử lý những thiếu hụt về khuôn khổ pháp lý liên quan đến phòng, chống rửa tiền theo khuyến nghị của các tổ chức quốc tế.

Luật gồm 04 điều[1] với các nội dung chính như: *(i)* Sửa đổi, bổ sung các quy định bảo đảm phù hợp với cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN); tên gọi, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ. *(ii)* Bổ sung trách nhiệm của NHNN trong lập, theo dõi, phân tích trạng thái đầu tư quốc tế của Việt Nam; luật hóa quy định tại Điều 22 Pháp lệnh Ngoại hối về nguyên tắc sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam; làm rõ cơ chế tài chính phù hợp với hoạt động của NHNN; quy định cho phép áp dụng một hoặc một số tỷ lệ bảo đảm an toàn khác so với mức quy định để thực hiện yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội…; quy định hoạt động *"đại lý quản lý tài sản bảo đảm của trái phiếu doanh nghiệp"* trong hoạt động kinh doanh khác của ngân hàng thương mại. *(iii)* Tiếp tục cụ thể hóa các chuẩn mực quốc tế về phòng, chống rửa tiền trên cơ sở phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam;… Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2026.

7. *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư* được ban hành nhằm tiếp tục hoàn thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; rà soát, cắt giảm, hợp nhất và điều chỉnh một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, qua đó đơn giản hóa điều kiện gia nhập thị trường, giảm chi phí tuân thủ và tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh; đồng thời bảo đảm quản lý hiệu quả các rủi ro về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe cộng đồng.

---

[1] Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền;
Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 114 của Luật Các tổ chức tín dụng;
Điều 4. Điều khoản thi hành.

Luật gồm 03 điều, tập trung vào các nội dung: *(i)* Kế thừa phương án cắt giảm ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện theo Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2026 cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (56 ngành, nghề) và cắt giảm thêm 02 ngành, nghề (Hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài tại Việt Nam và Hoạt động dầu khí); *(ii)* Bổ sung 01 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cấp thị thực của cơ sở kinh doanh được uỷ quyền); 01 ngành, nghề vào Danh mục ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh (kinh doanh khí N2O để sử dụng cho con người qua đường hô hấp, ngoài mục đích y tế, công nghệ thực phẩm và kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học); *(iii)* Sửa đổi tên ngành, nghề tại STT34 Phụ lục IV Luật Đầu tư thành "Kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung"; *(iv)* Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và Luật Đường bộ có liên quan đến ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027; trừ quy định tại khoản 2 Điều 2 của Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2027.

8. *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan* được ban hành kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số, cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính và phát triển kinh tế tư nhân; đồng thời, tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho xây dựng Hải quan số, hiện đại hóa hoạt động quản lý hải quan, giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Luật gồm 04 điều, trong đó Điều 1 sửa đổi, bổ sung 40/104 điều, bổ sung mới 02 điều, bãi bỏ 05 điều của Luật Hải quan hiện hành, tập trung vào các vấn đề lớn như: *(i)* Hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc tái thiết kế quy trình quản lý hải quan, tái cấu trúc xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, hiệu quả, tích hợp, xử lý dữ liệu tự động, ra quyết định tự động và phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy cơ quan hải quan các cấp; tăng cường kết nối dữ liệu liên thông giữa các Bộ, ngành và chính quyền địa phương. *(ii)* Cải cách thủ tục hải quan, thúc đẩy tuân thủ tự nguyện trên cơ sở phân loại mức độ tuân thủ pháp luật và mức độ rủi ro của người khai hải quan; tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản lý rủi ro trong hoạt động hải quan. *(iii)* Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho cơ quan hải quan địa phương; thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến cho người khai hải quan không phụ thuộc địa giới hành chính. *(iv)* Đẩy mạnh cắt giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan với cơ quan hải quan;... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

9. *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường* được ban hành nhằm thể chế hóa kịp thời, đầy đủ chủ trương của Đảng về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và phân quyền giải quyết thủ tục

hành chính; tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh, công bằng, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản trị hành chính.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều về thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh của 10 luật, gồm: Luật Trồng trọt; Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Luật Chăn nuôi; Luật Thú y; Luật Thủy sản; Luật Địa chất và khoáng sản; Luật Tài nguyên nước; Luật Thuỷ lợi; Luật Khí tượng thủy văn; Luật Đê điều.

Luật gồm 12 Điều, trong đó, *về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh,* Luật sửa đổi, bổ sung 08 luật để cắt giảm 40 thủ tục hành chính, đơn giản hoá 12 thủ tục hành chính và cắt giảm 40 điều kiện kinh doanh; *về phân quyền thực hiện thủ tục hành chính,* Luật sửa đổi, bổ sung 04 luật để phân quyền 24 thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện;... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2027.

10. *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện, Luật Viễn thông, Luật Giao dịch điện tử và Luật Chuyển giao công nghệ* được ban hành nhằm thể chế hóa kịp thời, đầy đủ chủ trương về cắt giảm thủ tục hành chính (TTHC), điều kiện kinh doanh (ĐKKD) và phân quyền, phân cấp; tạo môi trường kinh doanh minh bạch, thuận lợi, đồng thời bảo đảm hiệu lực quản lý nhà nước và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Luật gồm 06 điều, tập trung vào những nội dung cơ bản như: *(i) Về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD,* Luật bãi bỏ 02 TTHC, cắt giảm 47 ĐKKD, đơn giản hóa 04 ĐKKD và sửa đổi, bổ sung 03 ĐKKD; trọng tâm là cắt giảm điều kiện cấp phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh dịch vụ viễn thông và điều kiện hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền; bãi bỏ thủ tục "gia hạn và thay đổi" nội dung giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy, gắn với tăng cường hậu kiểm và quản lý bằng dữ liệu số. *(ii) Về phân quyền, phân định thẩm quyền,* Luật phân định thẩm quyền quản lý chứng chỉ vô tuyến điện viên giữa Bộ Xây dựng, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Khoa học và Công nghệ; phân quyền cho Bộ Khoa học và Công nghệ trong xây dựng, ban hành chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia và chủ trì xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình, đề án, chính sách về nhập khẩu, chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ. *(iii)* Hoàn thiện quy định về cấp băng tần trong trường hợp đặc biệt cho doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh; làm rõ nghĩa vụ của bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tần số; bổ sung cơ sở pháp lý về chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông phục vụ quốc phòng, an ninh; rà soát, thống nhất tên gọi cơ quan quản lý và bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các đề án, giấy phép sử dụng băng tần đã trình, phê duyệt hoặc cấp trước thời điểm quy định mới có hiệu lực,... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027; riêng quy định về cấp băng tần trong trường hợp đặc biệt cho doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và một số

quy định sửa đổi Luật Chuyển giao công nghệ có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

11. ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc*** được ban hành nhằm thể chế hóa kịp thời các chủ trương, đường lối mới của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 18-NQ/TW về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển, Nghị quyết số 60-NQ/TW về tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết số 66-NQ/TW về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính; và Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Luật gồm 03 điều, trong đó đã sửa đổi, bổ sung 14 điều; bãi bỏ 04 điều và một số điểm, khoản; đồng thời, bổ sung quy định sửa đổi khoản 4 Điều 40 của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 để rút ngắn thời gian thẩm định quy hoạch từ 30 ngày xuống 20 ngày. Những điểm mới mang tính đột phá của Luật, như: *(i)* Quy định việc nhận diện bản sắc văn hóa dân tộc phải dựa trên cơ sở khoa học, điều tra, khảo sát thực tế và có sự tham gia của chuyên gia, cộng đồng. Bản sắc văn hóa dân tộc được nhận diện qua hình thái không gian, chiều cao, mật độ, vật liệu, màu sắc và giao Ủy ban nhân dân có thẩm quyền xây dựng Quy chế quản lý kiến trúc cụ thể hóa về bản sắc văn hóa dân tộc trong Quy chế quản lý kiến trúc; *(ii)* Phân cấp, phân quyền mạnh mẽ trong Quy chế quản lý kiến trúc theo hướng cho phép Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyết định phân cấp hoặc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, thẩm định, ban hành và điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc thuộc địa giới cấp xã, khi cấp xã đáp ứng đủ điều kiện về tổ chức và năng lực. Đồng thời, bãi bỏ thủ tục trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua, hoặc xin ý kiến Bộ Xây dựng đối với quy chế của đô thị đặc biệt, đô thị loại I; *(iii)* Đổi mới quy định về Thi tuyển, tuyển chọn kiến trúc; giới hạn rõ các công trình bắt buộc thi tuyển[2]; bổ sung quy định miễn thi tuyển kiến trúc đối với các công trình có yêu cầu bảo vệ bí mật, công trình khẩn cấp, cấp bách, hoặc công trình áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt nhằm đẩy nhanh tiến độ dự án; *(iv)* Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng BIM, yêu cầu bắt buộc ứng dụng công nghệ số và Mô hình thông tin công trình (BIM) khi thiết kế, lập hồ sơ thiết kế kiến trúc theo quy định của pháp luật về xây dựng. Chuyển đổi phương thức quản lý hành nghề từ "tiền kiểm" bằng hồ sơ giấy sang "hậu kiểm" qua Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; *(v)* Bãi bỏ hoàn toàn thủ tục thi sát hạch cấp chứng chỉ và thời hạn 10 năm của chứng chỉ hành nghề (không phải thực hiện thủ tục gia hạn định kỳ). Việc bắt buộc có chứng chỉ hành nghề được thu hẹp, chỉ áp dụng cho cá nhân đảm nhận chức danh chủ trì thiết kế kiến trúc, chủ nhiệm thiết kế xây dựng và kiến trúc sư hành nghề độc lập. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

12. ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm***

---

[2] Gồm: công trình công cộng cấp đặc biệt, cấp I; nhà ga hàng không; công trình điểm nhấn, biểu tượng được xác định trong quy hoạch hoặc quy chế quản lý.

việc ở nước ngoài theo hợp đồng được ban hành nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác quản lý, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, quản trị; chuyển từ cơ chế "tiền kiểm" sang "hậu kiểm"; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp,...

Luật gồm 03 điều, trong đó, sửa đổi, bổ sung 41/74 điều của Luật hiện hành, quy định 03 điều mới, cắt giảm, đơn giản hóa 06/19 thủ tục hành chính, bãi bỏ 05/19 thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết ở 03 thủ tục và cắt giảm hồ sơ ở 05 thủ tục. Những điểm mới của Luật gồm: *(i)* Ưu tiên lao động đã qua đào tạo, có trình độ chuyên môn kỹ thuật; (ii) Bãi bỏ quy định chi tiết về Giấy phép, giao Chính phủ quy định văn bản chi tiết thi hành Luật theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW; *(iii)* Quy định cụ thể trách nhiệm doanh nghiệp phải có người đại diện ở nước ngoài hỗ trợ, giải quyết vấn đề phát sinh liên quan đến người lao động; *(iv)* Bổ sung cơ sở dữ liệu công khai chất lượng dịch vụ, mức độ tuân thủ của doanh nghiệp; *(v)* Phân cấp, phân quyền trách nhiệm quản lý từ Bộ Nội vụ về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; *(vi)* Tăng cường bảo vệ lao động nữ và dân tộc thiểu số,... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

13. ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản*** được ban hành nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về hoạt động xuất bản; hoàn thiện hành lang pháp lý, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, hội nhập quốc tế; bảo đảm đồng bộ trong việc vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, tăng cường phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong giai đoạn mới.

Luật gồm 03 điều, trong đó sửa đổi, bổ sung 31/54 điều, bãi bỏ 07 điều và 16/30 thủ tục hành chính của Luật Xuất bản năm 2012. Những điểm mới của Luật, gồm: *(i)* Xác định xuất bản vừa là lĩnh vực văn hóa - tư tưởng vừa là ngành kinh tế - công nghệ, là bộ phận của công nghiệp văn hóa và hạ tầng tri thức quốc gia; *(ii)* Mở rộng chính sách hỗ trợ, ưu đãi cho hoạt động xuất bản, bổ sung nhóm chính sách về chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực số, hợp tác công - tư, ngoại giao văn hóa qua xuất bản phẩm; ưu đãi thuế, đất đai, tín dụng cho hoạt động xuất bản; *(iii)* Bổ sung các quy định liên quan đến sản phẩm thông tin có tính chất xuất bản phẩm trên không gian mạng, hoàn thiện các quy định về xuất bản phẩm điện tử; thẩm định đối với tác phẩm tài liệu có nội dung về lịch sử cách mạng, chủ quyền, an ninh quốc gia, lãnh tụ, lãnh đạo đất nước, anh hùng dân tộc; *(iv)* Cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động xuất bản, phát hành xuất bản phẩm, điều chỉnh cơ chế quản lý xuất bản phẩm nhập khẩu; *(v)* Chuyển thẩm quyền quản lý từ Bộ Thông tin và Truyền thông sang Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp sau sắp xếp;... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027, trừ quy định về in xuất khẩu xuất bản phẩm tại khoản 21 Điều 1 của Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2029.

14. ***Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt*** được ban hành nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ động hội nhập quốc tế và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; khắc phục khoảng trống, bất cập của Nghị định số 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2019 về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và tình trạng quy định phân tán trong các văn bản pháp luật chuyên ngành; tạo cơ sở pháp lý ở cấp luật cho các biện pháp có khả năng hạn chế quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013; bảo đảm thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế của Việt Nam theo các điều ước quốc tế mà nước ta là thành viên và các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các nguy cơ phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong bối cảnh khoa học - công nghệ phát triển nhanh chóng và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Luật gồm 04 chương, 36 điều, quy định về nguyên tắc, biện pháp, nguồn lực và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, với những điểm mới nổi bật như: *(i)* Làm rõ các khái niệm cốt lõi như vũ khí hủy diệt hàng loạt, phổ biến, tài trợ phổ biến, hàng hóa lưỡng dụng, tổ chức và cá nhân bị chỉ định, bên thứ ba ngay tình, cảnh báo rủi ro, người sử dụng cuối cùng, mục đích sử dụng cuối cùng; áp dụng phương thức quản lý trên cơ sở đánh giá rủi ro, kiểm soát theo danh mục và ngoài danh mục, kiểm soát người sử dụng cuối cùng cùng mục đích sử dụng cuối cùng; *(ii)* Quy định về cơ chế kiểm soát tài trợ phổ biến, danh sách chỉ định, phong tỏa tài sản gắn với bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bên thứ ba ngay tình; xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ chế chia sẻ thông tin liên ngành; xác định Bộ Quốc phòng là Cơ quan đầu mối quốc gia thực hiện chức năng tham mưu, điều phối mà không làm thay chức năng quản lý chuyên ngành; quy định lực lượng nòng cốt và rộng rãi cùng nguồn lực, chế độ, chính sách bảo đảm cho người thực hiện nhiệm vụ. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2027.

15. ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 luật[3] về quân sự, quốc phòng*** được ban hành nhằm thể chế hóa kịp thời, đầy đủ quan điểm của Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền, gắn với yêu cầu xây dựng nền hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; kịp thời khắc phục khoảng trống pháp lý trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở địa phương.

Luật gồm 10 điều (09 điều sửa 09 Luật và 01 điều về hiệu lực thi hành); trong đó, tập trung sửa đổi, bổ sung có trọng tâm, trọng điểm, chỉ tập trung vào những nội dung thực sự cần thiết, cấp bách; các nội dung sửa đổi, bổ sung mang

---

[3] Gồm: Luật Quốc phòng; Luật Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam; Luật Biên phòng; Luật Dân quân tự vệ; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; Luật Phòng không nhân dân; Luật Phòng thủ dân sự; Luật Lực lượng dự bị động viên.

tính kỹ thuật bảo đảm tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật khi các văn bản được ban hành theo cơ chế ủy quyền lập pháp hết hiệu lực; sắp xếp tổ chức quân sự địa phương "tinh, gọn, mạnh" đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; giải thể Ban chỉ huy phòng thủ khu vực; xây dựng Ban chỉ huy quân sự cấp xã chính quy; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính;... Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2026.

16. ***Nghị quyết của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án*** được ban hành nhằm thể chế hóa kịp thời các chủ trương mới của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền, cải cách tư pháp và phòng, chống tội phạm, xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển; bảo đảm thống nhất với các luật về tố tụng mới được ban hành; thiết lập hệ thống chỉ tiêu, nhiệm vụ có vai trò như "KPIs tư pháp quốc gia" để Quốc hội giám sát và đánh giá chất lượng hoạt động các cơ quan tư pháp, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định để thúc đẩy kinh tế - xã hội, phục vụ mục tiêu tăng trưởng 2 con số.

Nghị quyết gồm 08 điều, quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, thi hành án; trách nhiệm, điều kiện bảo đảm; tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2027.

17. ***Nghị quyết của Quốc hội quy định cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các dự án, công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 tại Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang*** được ban hành nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án, công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 tại Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang đã được tổ chức thi công xây dựng trước khi hoàn thiện thủ tục theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết gồm 12 điều, tập trung quy định cơ chế, chính sách đặc thù xử lý vướng mắc liên quan đến quy hoạch, kiến trúc, đổ thải chất thải xây dựng; khai thác, thu hồi khoáng sản; thực hiện dự án đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư PPP, đầu tư kinh doanh; sử dụng đất đai; tổ chức thi công xây dựng công trình; nghiệm thu, thanh toán, quyết toán khối lượng công trình. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2026.

18. ***Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số*** được ban hành nhằm thể chế hóa kịp thời các chủ trương, quan điểm của Đảng; tạo cơ sở pháp lý để xử lý phù hợp các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhưng vì lợi ích chung; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xử lý các vụ việc, vụ án, khơi thông nguồn lực; khuyến khích, bảo vệ cá nhân, tổ chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám

đột phá vì lợi ích chung, không vụ lợi, không tham nhũng, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương và sự nghiêm minh của pháp luật.

Nghị quyết gồm 03 chương, 13 điều, với một số nội dung chính, như: *(i)* Quy định nguyên tắc thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù; *(ii)* Quy định điều kiện không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm nhưng không tham nhũng, vì lợi ích chung và đáp ứng các điều kiện theo quy định; *(iii)* Quy định cơ chế loại trừ trách nhiệm hình sự đối với trường hợp gặp rủi ro, gây thiệt hại trong ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; *(iv)* Quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự và các quyết định tố tụng tương ứng; *(v)* Quy định cơ chế xử lý kỷ luật đối với các trường hợp thuộc phạm vi điều chỉnh; *(vi)* Quy định về thời hạn thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù, trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2026.

19. ***Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cá nhân và doanh nghiệp*** được ban hành nhằm kịp thời hỗ trợ hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp có quy mô doanh thu nhỏ thông qua việc giảm nghĩa vụ thuế, cải thiện dòng tiền, tăng khả năng tích lũy, tái đầu tư và mở rộng sản xuất, kinh doanh; góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số.

Nghị quyết gồm 02 điều, tập trung vào các nội dung, như: *(i)* Quy định việc giảm thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp. Đối tượng áp dụng gồm cá nhân cư trú có thu nhập từ kinh doanh; doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam có hoạt động sản xuất, kinh doanh và thu nhập chịu thuế; cơ quan quản lý thuế, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan. *(ii)* Quy định giảm 30% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với thu nhập từ kinh doanh của cá nhân cư trú có doanh thu hằng năm không quá 10 tỷ đồng; đồng thời giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với doanh nghiệp, tổ chức có doanh thu hằng năm không quá 10 tỷ đồng. Trường hợp doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế thì mức giảm được tính trên số thuế phải nộp sau khi đã trừ ưu đãi. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 24/8/2026 áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026, năm 2027 và giao Chính phủ quy định chi tiết. Theo hồ sơ Chính phủ, dự kiến giảm thu ngân sách nhà nước khoảng 3.191 tỷ đồng năm 2026 và 3.510 tỷ đồng năm 2027.

20. ***Nghị quyết của Quốc hội về việc di chuyển 02 di tích lịch sử - văn hóa trong phạm vi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Cảng hàng không quốc tế Gia Bình với Thủ đô Hà Nội theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 256/2025/QH15 của Quốc hội*** được ban hành tạo khung khổ pháp lý, cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng cho trường hợp có tính chất cá biệt để di chuyển di tích, bảo đảm bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa bền vững theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa; tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các dự án liên quan,

bảo đảm đúng tiến độ, đáp ứng yêu cầu về quốc phòng, an ninh và phát triển hạ tầng chiến lược trong trường hợp cấp bách để hoàn thành đồng bộ Cảng hàng không quốc tế Gia Bình và tuyến đường kết nối, kịp thời phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027.

Nghị quyết cho phép áp dụng cơ chế, chính sách quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 256/2025/QH15 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình đối với việc di chuyển 02 di tích lịch sử - văn hóa gồm: Đình Đông Côi, phường Thuận Thành và Đình Tam Sơn, xã Lương Tài, thành phố Bắc Ninh trong phạm vi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Cảng hàng không quốc tế Gia Bình với Thủ đô Hà Nội, đoạn qua địa bàn thành phố Bắc Ninh. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 20/9/2026.

21. Quốc hội đã thông qua ***Nghị quyết về cơ chế đặc thù để xử lý một số khó khăn, vướng mắc đối với các dự án điện gió, điện mặt trời***.

- Các dự án luật cho ý kiến:

1. ***Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi)*** được trình trên cơ sở sửa đổi cơ bản, toàn diện Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025)* nhằm tiếp tục thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về công tác phòng, chống tội phạm trong điều kiện xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế, vừa bảo đảm tính nhân đạo, khoan hồng, vừa bảo đảm tính răn đe, nghiêm khắc, góp phần đắc lực vào việc bảo vệ chế độ, bảo vệ quyền con người, bảo vệ lợi ích của Nhà nước và tổ chức, góp phần bảo vệ trật tự, an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm cho mọi người được sống trong một môi trường xã hội và môi trường sinh thái an toàn, lành mạnh.

Dự thảo Bộ luật gồm 03 phần, 25 chương, 415 điều; so với Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025), đã bãi bỏ 08 điều, bổ sung mới 14 điều, sửa đổi 301 điều, giữ nguyên 100 điều; tập trung vào các vấn đề lớn như: *(i)* Sửa đổi, bổ sung các quy định về tội phạm (về các quy định chuẩn bị phạm tội; về pháp nhân thương mại phạm tội; bổ sung quy định về nhóm tội phạm có tổ chức; bổ sung tội danh mới và hành vi phạm tội mới…); *(ii)* Sửa đổi, bổ sung một số quy định về hình phạt tại Bộ luật hình sự (thu hẹp quy định áp dụng hình phạt tử hình; hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội; hình phạt tiền; tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự…); *(iii)* Sửa đổi, bổ sung các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự và quy định về thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; (iv) Sửa đổi các quy định của Bộ luật hình sự để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi và đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật lập pháp,…

2. ***Dự án Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi)*** được xây dựng nhằm thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước

pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đẩy mạnh cải cách tư pháp; bảo đảm yêu cầu phòng, chống tội phạm trong giai đoạn mới; thúc đẩy chuyển đổi số và hội nhập quốc tế trong tố tụng hình sự; hướng tới xây dựng nền tố tụng hình sự hiện đại, dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả, bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Dự thảo Bộ luật gồm 09 phần, 36 chương, 503 điều; trong đó, có nhiều nội dung mới, tiến bộ, dựa trên các nguyên tắc nền tảng của pháp luật hiện đại: công bằng, công khai, minh bạch, hiệu quả, nhân văn, trong đó cơ bản có 06 nội dung mới: *(i)* Đổi mới thủ tục tố tụng theo hướng tinh gọn, hiệu quả; *(ii)* Đổi mới thủ tục tố tụng bảo đảm phân hóa và khoan hồng trong xử lý tội phạm; *(iii)* Hoàn thiện chế định thẩm quyền tố tụng; tăng cường kiểm soát quyền lực; bảo đảm tốt hơn quyền con người; *(iv)* Đổi mới phương thức hoạt động tố tụng hình sự theo hướng thực hiện tố tụng điện tử; *(v)* Đổi mới thủ tục tố tụng hình sự đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; *(vi)* Luật hóa các chế định đã triển khai thí điểm; sửa đổi, bổ sung thủ tục tố tụng hình sự để khắc phục vướng mắc, bất cập qua tổng kết thực tiễn,…

3. *Dự án Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự (sửa đổi)* được xây dựng nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tổ chức thi hành Luật, bảo đảm đồng bộ với pháp luật có liên quan.

Dự thảo Luật gồm 08 chương, 52 điều của dự thảo Luật (giảm 22 điều so với Luật hiện hành). Tại Kỳ họp này, Quốc hội xem xét, cho ý kiến về hồ sơ định hướng, chính sách dự án Luật, với 03 chính sách lớn, gồm: *(i) Chính sách thứ nhất:* Hoàn thiện mô hình tổ chức Cơ quan điều tra; *(ii) Chính sách thứ hai:* Hoàn thiện quy định về thẩm quyền của từng Cơ quan điều tra; *(iii) Chính sách thứ ba:* Hoàn thiện quy định về các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, xác định tên gọi, nhiệm vụ, quyền hạn điều tra của các cơ quan này; nhiệm vụ, quyền hạn của Công an xã, phường, đặc khu, đồn Công an trong xác định tố giác, tin báo về tội phạm, tiến hành tiếp nhận, xác minh ban đầu bảo đảm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm sau khi thực hiện tinh gọn bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

4. *Dự án Luật Đất đai (sửa đổi)* được xây dựng nhằm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương mới của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tháo gỡ các điểm nghẽn trong quản lý, sử dụng đất, khơi thông và phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng nhanh, bền vững và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Dự thảo Luật Đất đai gồm 13 chương, 106 Điều (giảm 154 điều so với Luật hiện hành). Tại Kỳ họp, Quốc hội xem xét, cho ý kiến về định hướng chính sách sửa đổi Luật Đất đai năm 2024 với 03 nhóm nội dung chủ yếu: *(1)* Thể chế bước đầu các quan điểm, định hướng của Đảng tại Nghị quyết số 21-NQ/TW và các Nghị quyết, Kết luận khác của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương. *(2)* Luật hóa các quy định tại các

Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ ban hành trong thời gian qua. *(3) Sửa* đổi các quy định về thẩm quyền, trách nhiệm thực hiện nội dung quản lý nhà nước về đất đai trong Luật Đất đai năm 2024 cho phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo nguyên tắc tiếp tục phân cấp mạnh mẽ cho chính quyền địa phương.

5. *Dự án Luật Nhà ở (sửa đổi)* được xây dựng nhằm tiếp tục thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nhà ở; lập hành lang pháp lý đồng bộ, minh bạch, khả thi cho hoạt động phát triển, quản lý, sử dụng nhà ở; tháo gỡ các điểm nghẽn, bất cập trong thực tiễn và đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Dự thảo Luật Nhà ở năm 2023 được sửa đổi có 06 nhóm chính sách (gồm 13 Chương, 132 Điều). Tại Kỳ họp, Quốc hội xem xét, cho ý kiến về định hướng chính sách sửa đổi Luật, với các nội dung cơ bản như sau: (1) Bổ sung quy định về 04 loại hình nhà ở và chính sách pháp luật tương ứng đối với từng loại hình nhà ở gồm *(i)* các loại nhà ở thương mại (trong đó có nhà ở thương mại theo dự án, nhà ở riêng lẻ của cá nhân); *(ii)* nhà ở cho thuê (gồm nhà ở cho thuê được đầu tư, tạo lập bằng vốn nhà nước, vốn ngoài nhà nước; nhà lưu trú cho công nhân trong khu công nghiệp, nhà lưu trú cho chuyên gia, người lao động ngoài khu công nghiệp); *(iii)* nhà ở công vụ; *(iv)* nhà ở chính sách; (2) Bổ sung Chương mới về phát triển nhà ở cho thuê, bao gồm: nhà ở cho thuê được đầu tư xây dựng bằng vốn của Nhà nước, nhà ở cho thuê được đầu tư xây dựng không bằng vốn của Nhà nước, nhà lưu trú cho chuyên gia, người lao động ngoài khu công nghiệp; (3) Về sở hữu nhà ở, quy định "chung cư có thời hạn" theo thời hạn sử dụng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật xây dựng, gắn với bảo đảm quyền tài sản, chủ sở hữu căn hộ chung cư được quyền thực hiện nghĩa vụ tài chính để xây dựng mới chung cư theo quy định khi hết thời hạn nhằm cụ thể hóa quan điểm của Đảng tại Nghị quyết số 21-NQ/TW; (4) Về phát triển nhà ở chính sách gồm: *(i)* luật hóa một số nội dung của Nghị quyết số 201/2025/QH15 của Quốc hội về giao chủ đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư không thông qua đấu thầu đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân không sử dụng vốn đầu tư công; thủ tục đầu tư xây dựng nhà ở xã hội; xác định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội; điều kiện về nhà ở để được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội; thuê nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tạo quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; *(ii)* luật hóa một số nội dung của Nghị quyết số 66.15/NQ-CP về loại hình nhà ở xã hội; đối tượng được ưu tiên mua, thuê mua nhà ở xã hội; đối tượng được mua, thuê mua, thuê nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; (5) bổ sung hình thức BT trong thực hiện cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư góp phần bổ sung nguồn vốn để thực hiện dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; (6) Bổ sung mô hình thuê đơn vị chuyên nghiệp thực hiện một số nhiệm vụ Ban quản trị nhà chung cư nhằm nâng cao chất lượng quản lý nhà chung cư, giảm tải khối lượng công việc cho Ban quản trị…

6. *Dự án Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi)* được xây dựng nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối, định hướng của Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển thị trường bất động sản lành mạnh, minh bạch, bền vững; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; chuyển đổi số, quản lý dựa trên dữ liệu; cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người dân và nhà đầu tư; tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền tự do hợp đồng, bảo vệ bên yếu thế; đồng thời không để lợi ích ngắn hạn làm ảnh hưởng đến lợi ích lâu dài của đất nước.

Dự thảo Luật gồm 10 chương, 61 điều (giảm 22 điều so với Luật Đất đai hiện hành). Tại Kỳ họp, Quốc hội đã xem xét, cho ý kiến về định hướng chính sách sửa đổi Luật, tập trung vào 04 nhóm chính sách: *(1)* Sửa đổi, bổ sung các quy định để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi đối với người dân, doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước; bảo đảm đồng bộ với pháp luật có liên quan, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; *(2)* Sửa đổi, bổ sung các quy định về điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; *(3)* Sửa đổi, bổ sung các quy định về phân quyền phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; *(4)* Bổ sung các quy định mang tính kiến tạo phát triển nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thu hút các nguồn lực và hoàn thiện cơ chế điều tiết thị trường bất động sản.

7. *Dự án Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất)* được xây dựng trên cơ sở hợp nhất Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công, nhằm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng, Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số", đồng thời, khắc phục những bất cập, chồng chéo trong quá trình thực hiện, tăng cường phân cấp, phân quyền, siết chặt kỷ luật tài khóa và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

Dự thảo Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất) gồm 10 chương, 102 điều, được xây dựng trên cơ sở kế thừa kết cấu, bố cục Luật NSNN (7 chương, 79 điều) và các nội dung của Luật Đầu tư công (7 chương, 103 điều) được đưa vào các chương, điều khoản tương ứng của Luật NSNN và quy định về lập, chấp hành, kiểm toán, quyết toán, công khai, giám sát NSNN; quản lý nhà nước về đầu tư công; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực NSNN và hoạt động đầu tư công. Các nội dung định hướng hợp nhất, sửa đổi, bổ sung gồm: *(1)* Hợp nhất Kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, tích hợp thống nhất kế hoạch đầu tư công hằng năm trong dự toán chi đầu tư công hằng năm; *(2)* Tích hợp việc ban

hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức chi đầu tư và chi thường xuyên nguồn NSNN trong 01 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; *(3)* Bổ sung một số quy định mới như: cho phép phân bổ, sử dụng số tăng thu trong quá trình điều hành; sử dụng dự phòng, dự trữ tài chính, bổ sung nội dung chi ứng phó, khắc phục tình trạng khẩn cấp; *(4)* Phân cấp cho Chính phủ quy định chi tiết các nội dung để thực hiện chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền, tạo chủ động, linh hoạt và hiệu quả; *(5)* Tiếp tục rà soát các vấn đề đặt ra trong thực tiễn để bảo đảm Luật ban hành thực sự tháo gỡ điểm nghẽn, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ và sử dụng nguồn lực nhà nước.

II. XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG

1. Quốc hội đã xem xét, quyết định các nội dung liên quan đến các dự án quan trọng quốc gia, có ý nghĩa chiến lược quan trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

1.1. Nghị quyết của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 5 - Vùng Thủ đô Hà Nội được ban hành nhằm hiện thực hóa các chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách của Nhà nước, tạo bước đột phá trong phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng giao thông, kết nối các khu công nghiệp, cảng biển và cảng hàng không quốc tế; mở ra không gian phát triển kinh tế mới; tạo động lực lan tỏa, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam nói chung và các địa phương có Dự án đi qua. Trong giai đoạn 2026-2030, Chính phủ ưu tiên đầu tư khoảng 116 km trên các đoạn tuyến có nhu cầu vận tải cao, có khả năng phát huy hiệu quả sớm và tạo điều kiện kết nối với các tuyến cao tốc, quốc lộ quan trọng; các đoạn còn lại sẽ tiếp tục được đầu tư để hoàn thành toàn tuyến trước năm 2035.

1.2. Nghị quyết của Quốc hội về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng được thông qua để cập nhật quy hoạch, nhu cầu vận tải và điều kiện thực tế sau quá trình chuẩn bị đầu tư để bảo đảm cơ sở triển khai dự án đồng bộ, hiệu quả, qua đó, góp phần tăng cường kết nối cửa khẩu Lào Cai với Hà Nội và cảng biển Hải Phòng, nâng cao năng lực vận tải, phát triển logistics và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trên hành lang Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

1.3. Nghị quyết của Quốc hội về việc tách Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận thành các dự án độc lập được thông qua sẽ tháo gỡ điểm nghẽn pháp lý, tạo cơ sở triển khai độc lập các dự án điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2, tạo điều kiện để từng chủ đầu tư có cơ sở triển khai thực hiện các trình tự, thủ tục về chủ trương đầu tư, góp phần thúc đẩy tiến độ thực hiện các dự án, sớm đưa Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2 vào vận hành trong giai đoạn 2030-2035. Các dự án sau khi tách độc lập được kế thừa, sử dụng dữ liệu, kết quả công việc trước đây đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện đúng quy định của pháp luật để tiếp tục triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, Quốc hội cũng xem xét, phê chuẩn hiệp định liên quan đến Dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận.

2. Sau khi xem xét kỹ lưỡng, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 (trên cơ sở hợp nhất 04 Chương trình mục tiêu quốc gia[4]) nhằm khắc phục tình trạng phân tán về đầu mối quản lý, nguồn lực, đối tượng, địa bàn và mục tiêu, nhiệm vụ; hạn chế sự giao thoa, chồng chéo trong quá trình tổ chức thực hiện; đồng thời tăng tính chủ động, linh hoạt của các cấp, các ngành và địa phương trong phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn lực, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình trong giai đoạn tới. Mục tiêu của Chương trình tập trung vào 04 nhóm nhiệm vụ lớn: xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; bảo tồn và phát triển văn hóa; hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển. Chương trình được thực hiện trên phạm vi cả nước, ưu tiên các địa bàn khó khăn, với mục tiêu thu hẹp chênh lệch phát triển, nâng cao chất lượng cuộc sống, phát triển con người toàn diện và tạo nền tảng cho phát triển nhanh, bền vững. Tổng nguồn lực thực hiện giai đoạn 2026 - 2030 là 808.558 tỷ đồng.

3. Quốc hội xem xét, thông qua các Nghị quyết về việc thành lập thành phố Quảng Ninh và thành phố Bắc Ninh nhằm cụ thể hóa kịp thời chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị về phát triển một số tỉnh đủ điều kiện trở thành thành phố trong năm 2026. Đây là bước quan trọng trong việc đổi mới mô hình tổ chức, quản trị đô thị, mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng, lợi thế của các địa phương, tạo động lực liên kết vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao vị thế, vai trò của Quảng Ninh, Bắc Ninh trong mạng lưới các trung tâm kinh tế lớn của quốc gia.

4. Quốc hội đã xem xét, quyết định công tác nhân sự thuộc thẩm quyền, bảo đảm chặt chẽ, khoa học, hiệu quả, đúng định hướng của Đảng, quy định của pháp luật và đạt được sự đồng thuận, thống nhất cao. Quốc hội đã thông qua Nghị quyết phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn nhiệm chức vụ Bộ trưởng Bộ Nội vụ nhiệm kỳ 2026-2031; Nghị quyết phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Nội vụ nhiệm kỳ 2026-2031 với tỷ lệ gần như tuyệt đối (99,79% đại biểu Quốc hội tham gia biểu quyết tán thành).

C. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền nêu bật ý nghĩa quan trọng của Kỳ họp không thường lệ thứ nhất, nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng, mở đường cho những không gian phát triển mới, kiến tạo môi trường thể chế hiện đại, tháo gỡ những điểm nghẽn, khơi thông

---

[4]Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 (theo Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024); (ii) Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035 (theo Nghị quyết số 249/2025/QH15 ngày 10/12/2025); (iii) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 (theo Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025); (iv) Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 (theo Nghị quyết số 262/2025/QH15 ngày 11/12/2025).

nguồn lực phát triển đất nước đang bước vào giai đoạn tăng tốc, bứt phá quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030, tăng trưởng "2 con số"; các quyết sách mà Quốc hội cho ý kiến, thông qua nhằm cắt giảm thêm các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh không cần thiết, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, đồng thời rà soát những vấn đề bất cập, tồn tại trong triển khai thực hiện các dự án.

2. Phân tích, nêu bật kết quả của Kỳ họp, thể hiện sự quyết tâm chính trị, trách nhiệm và hành động thực chất của Quốc hội đã bám sát tình hình thực tiễn, tập trung phân tích, làm rõ những vấn đề khó khăn, vướng mắc và kịp thời đưa ra các giải pháp, phương án hiệu quả, thiết thực, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước,... và hoàn thành khối lượng công việc lớn như xem xét, quyết định các nội dung liên quan đến các dự án quan trọng quốc gia, có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước (chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai - Vùng Thủ đô Hà Nội; điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải phòng; về việc tách Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận thành các dự án độc lập,... và thành lập thành phố Quảng Ninh, Bắc Ninh),...Thông qua các dự án luật, như: Luật Hòa giải cơ sở (sửa đổi), Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi), Luật Phát triển đô thị, Luật Dầu khí (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật phòng, chống rửa tiền và Luật các tổ chức tín dụng,... và xem xét quyết định công tác nhân sự.

3. Đẩy mạnh tuyên truyền triển khai thực hiện các giải pháp, mục tiêu tăng trưởng "2 con số"; công tác chỉ đạo, điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ, chủ động bứt phá và thích ứng linh hoạt, sáng tạo phát triển kinh tế - xã hội trong những tháng cuối năm; làm rõ việc cải cách thủ tục hành chính, chính sách thuế hỗ trợ, tháo gỡ những vấn đề phát sinh mới cho hộ dân kinh doanh, doanh nghiệp. Kịp thời tôn vinh, biểu dương các tập thể, cá nhân tiên tiến, có cách làm hay, mô hình sáng tạo trong phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, chuyển đổi số,... Tuyên truyền kỷ niệm: 150 năm Ngày sinh cụ Huỳnh Thúc Kháng (01/10/1876 - 01/10/2026); 120 năm Ngày sinh đồng chí Phạm Hữu Lầu (1906 - 2026); 80 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 -19/12/2026).

4. Đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những nội dung của Kỳ họp không thường lệ thứ nhất, Quốc hội khóa XVI; định hướng kịp thời tư tưởng, dư luận của các tầng lớp Nhân dân trước các vấn đề, sự kiện lớn của đất nước.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG - VĂN PHÒNG QUỐC HỘI